Model No.1804N POWER PLANER 136MM

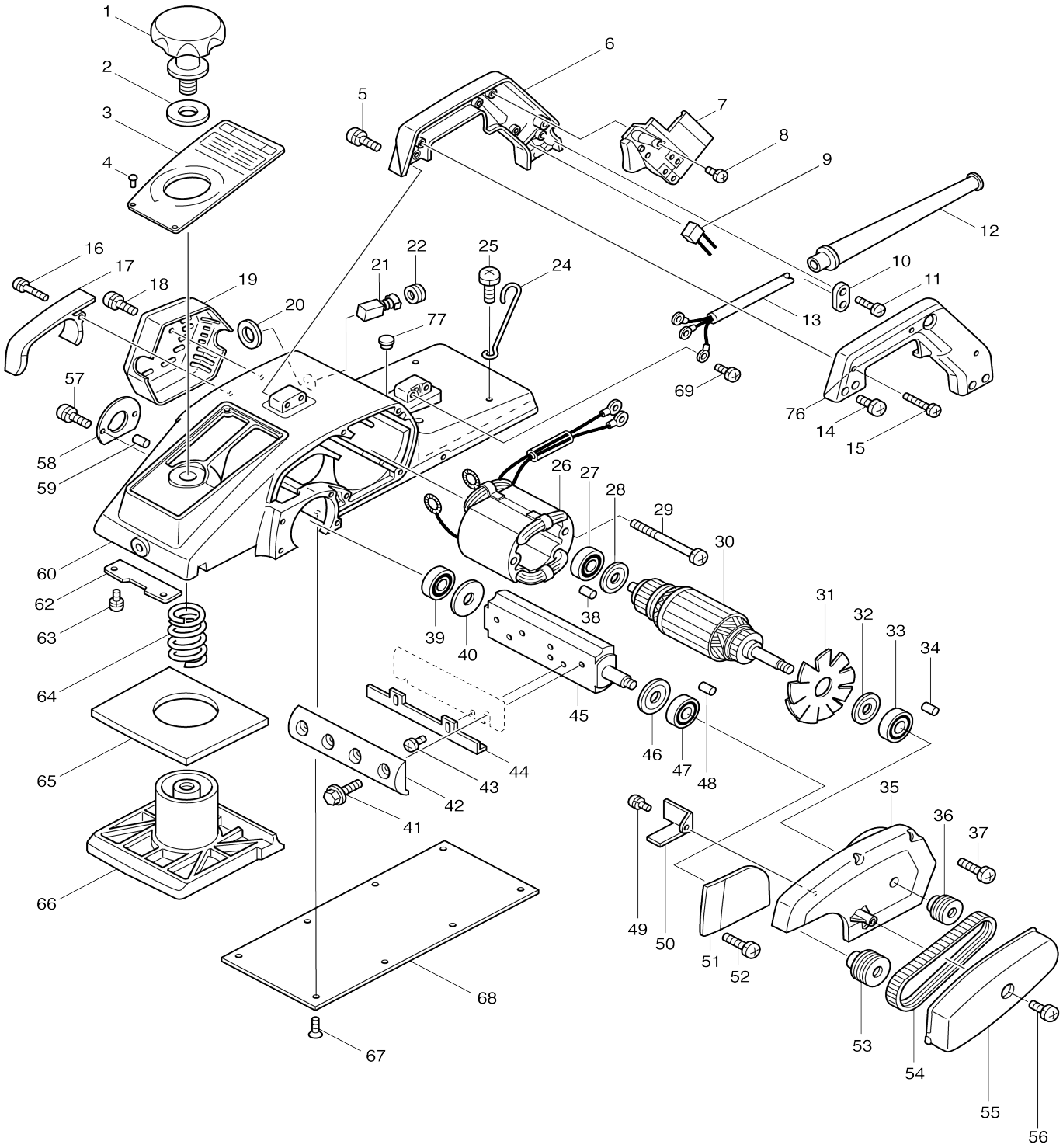

Model No.1804N POWER PLANER 136MM

Bản vẽ	Mã Phụ tùng tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	271249-1	Nút vặn 64		1			
002	253004-3	Long đền đệm phẳng 13		1			
003-1	859274-8	Bảng tên 1804N		1			
005	911213-7	Vít dầu dù M5X12 WR		4			
006	181137-3	Bộ tay cầm		1			
006		INC. 76					
007-2	651030-0	Công tắc HPAHR2-2S		1			
008	911101-8	Vít dầu dù M4X6 W		2			
010-1	687034-6	Kẹp dây		1			
011-3	911133-5	Vít dầu dù M4X18 WR		2			
012	682507-4	Chắn bảo vệ dây 12		1			
013R1	691346-1	Dây nguồn 1.25-3-5.0		1			
014	911213-7	Vít dầu dù M5X12 WR		4			
015	911158-9	Vít dầu dù M4X30 WR		3			
016	911146-6	Vít dầu dù M4X25 W		1			
017	312884-7	Co ống bào		1	*		
017-1	316815-8	Co ống bào	O	1			
018	911206-4	Vít dầu dù M5X10 W		2			
019	284040-8	Nắp sau		1	*		
019-1	284068-6	Nắp sau	O	1			
020	681002-1	Đệm tay cầm		2			
021	A-81240	CARBON BRUSH CB-153A		1	*		
021-1	B-80117	CARBON BRUSH SET CB-153A	O	1	*		
021-2	B-80329	CARBON BRUSH SET CB-153A	<	1			
022	643650-4	Nắp giá đỡ 6.5-13.5		2	*		
022-1	643650-4	Nắp giá đỡ 6.5-13.5	O	2			
024	281007-7	Giá đỡ		1			
025	911324-8	Vít dầu dù M6X16 WG		1			
026C_	523025-2	Cụm stato 220V		1			
C10	654020-2	Lò xo bung than 36L		2			
C20	654502-4	Mối nối không- cách nhiệt		2			
027	211066-7	Bạc đạn 6200LLB		1			
028	213051-6	Đệm bụi 10		1			
029-1	911295-9	Vít dầu dù M5X70 WM		2			
030C_	513145-0	Cụm lõi ứng điện 220V		1			
030C_		INC. 27,28,31-33					
031	241013-4	Cánh quạt 80		1			
032	213102-5	Đệm bụi 12		1			
033-1	211144-3	Bạc đạn 6201LLB		1	*		
033-2	211106-1	Bạc đạn 6201LLB	O	1			
034	263005-3	Chốt cao su 6		1			
035	152213-0	Bộ ốp nhôm		1	*		
035		INC. 34			*		
035-1	152518-8	Bộ ốp nhôm	O	1			
035-1		INC. 34					
036	222007-8	Puli V 6-23L		1			
037	911241-2	Vít dầu dù M5X25 W		4			
038	263002-9	Chốt cao su 4		1			

039	211067-5	Bạc đạn 6200ZZ		1			
040	341376-9	Núm hơi 10		1			
041	251609-3	Bu-lông đầu lục giác vành M6X17		8			
042-1	344341-7	Ốp bào		2	*		
042-2	187673-7	Bộ ốp bào	O	1			
043	251246-3	Vít dầu dù M4X5		4			
044	342193-0	Tấm chỉnh cao thấp		2			
045	161017-9	Trục lưỡi bào		1			
046	341377-7	Núm hơi 12		1			
047	211107-9	Bạc đạn 6201ZZ		1			
048	263005-3	Chốt cao su 6		1			
049	911106-8	Vít dầu dù M4X8 W		1			
050	342489-9	Tấm chắn gió		1			
051	157023-0	Bộ nắp nhôm lỗ		1	*		
051		INC. 48			*		
051-1	159878-9	Bộ nắp nhôm lỗ	O	1			
051-1		INC. 48					
052-1	911116-5	Vít dầu dù M4X12 W		4			
053	222006-0	Puli V 6-30		1			
054	225006-9	Dây kéo -chữ v 6-285		1			
055	343293-9	Miếng đệm ngang		1	*		
055-1	344366-1	Miếng đệm ngang	O	1			
056	911206-4	Vít dầu dù M5X10 W		1			
057	911206-4	Vít dầu dù M5X10 W		2			
058	285004-5	Ổ đỡ bạc đạn 38		1	*		
058-1	285022-3	Ổ đỡ bạc đạn 38	O	1			
059	263002-9	Chốt cao su 4		1			
060-2	150811-4	Khung chính hoàn chỉnh		1	*		
C10	913206-0	Vít không đầu lỗ lục giác (điểm cúp) M5X8		2	*		
C20	643653-8	Ổ chổi than 6.5X13.5		2	*		
C30	816335-7	Nhãn tỷ lệ		1	*		
060-2		INC. 38,59,77			*		
060-3	141R65-2	MAIN FRAME COMPLETE	O	1			
C10	913206-0	Vít không đầu lỗ lục giác (điểm cúp) M5X8		2			
C20	643653-8	Ổ chổi than 6.5X13.5		2			
C30	816335-7	Nhãn tỷ lệ		1			
060-3		INC. 38,59,77					
062	341374-3	Tấm dẫn hướng		1			
063	911106-8	Vít dầu dù M4X8 W		2			
064	231233-8	Lò xo nến 24		1			
065	421141-3	Miếng đệm xốp		1			
066	312885-5	Đế trước		1	*		
066-1	316816-6	Đế trước	O	1			
067-1	912117-6	Vít đầu chìm M4X12		10			
068-1	344583-3	Bàn cưa		1			
069	652014-1	Vít dầu dù M4X8		1			
076	181137-3	Bộ tay cầm		1			
076		INC. 6					
077	286231-7	Nắp 15		1			

400	123006-2	Cụm giá mài		1			
C10	251920-3	Ốc chống xoay đầu tròn M6X30		2			
C20	934301-3	Đai ốc tai vặn M6		2			
404	911218-7	Vít dầu dù M5X14 WR		2			
405	411111-0	Tấm nhựa canh lưỡi		1			
406	251212-0	Vít đầu bằng M5X13		2			
407	123009-6	Bộ canh lưỡi		1			
407		INC. 404-406					
408	793011-9	Lưỡi bào 136 (2 cái)		1	*		
408-1	D-71227	HSS PLANER BLADE 136MM	O	1			
410	782209-3	Lục giác trên 9		1			
412-1	821080-1	Hộp đựng bằng gỗ		1			
413	442202-6	Chống bụi		1	*		
502	132027-3	Bộ trục		1			
502		INC. 39-47					
900	251804-5	Ốc vít có tai vặn M6X13		1			
904	A-81240	CARBON BRUSH CB-153A		2	*		
904-1	B-80117	CARBON BRUSH SET CB-153A	O	2	*		
904-2	B-80329	CARBON BRUSH SET CB-153A	<	2	*		
905	164365-5	Tấm thanh cữ		1			
906	794060-9	Đá cắt mài 180-1200 (1 cái)		1	*		
F04	191454-3	Bộ thanh dẫn thẳng		0			